

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 193/2025/HS-ST

Ngày 03-04-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên;

2. Bà Phạm Thị Nguyệt Thu;

- Thư ký phiên tòa: Hoàng Thị Diệu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Tổng Khánh Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 184/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 03 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 180/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 03 năm 2025 đối với:

- Bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm: 1994 tại Thái Bình; cư trú tại: Bị cáo không có nơi ở nhất định; nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình N và bà Đào Thị M, bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án:

+ Ngày 12/3/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/5/2018.

+ Ngày 25/10/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 16 (mười sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/11/2019.

+ Ngày 07/12/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 (B) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ

luật Hình sự. Ngày 15/3/2021, Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/6/2024.

Tiền sự: không.

Bị bắt giam, giữ từ ngày 30/11/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực B; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Anh Lê Thái H1, sinh năm: 2000; cư trú: Hẻm A, tổ A, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị Nguyễn Thị P, sinh năm: 1986; cư trú: Hẻm A, tổ A, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Đặng Thị T, sinh năm: 1992; cư trú: Tổ D, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Nguyễn Văn H là đối tượng không nghề nghiệp và có 03 (ba) tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành hình phạt tù xong ngày 20/6/2024. Do không có tiền tiêu xài nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản.

Khoảng 00 giờ 30 ngày 29/11/2024, H đón xe ôm công nghệ (G) đi từ nhà nghỉ M1 thuộc khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đến ngã tư Phú Thọ thuộc khu phố E, phường T, thành phố B rồi đi bộ tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp. Bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm; cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 03 giờ cùng ngày, khi đi đến hẻm A, tổ A, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, H thấy cửa chính lầu 01 nhà anh Lê Thái H1 (Sinh năm: 2000) mở nên H trèo hàng rào leo lên lầu 01, đột nhập vào nhà thì thấy anh H1 đang nằm ngủ trên đệm. Huỳnh lén lút trộm cắp của anh H1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax và số tiền 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) rồi ra ngoài leo xuống theo đường cũ.

Vụ thứ 2: Đến khoảng 03 giờ 45 phút cùng ngày, H tiếp tục đi dọc hẻm A thì thấy cửa chính lầu 01 nhà chị Nguyễn Thị P (Sinh năm: 1986) mở nên H tiếp tục trèo hàng rào leo lên lầu 01, đột nhập vào nhà thì thấy chị P đang nằm ngủ. Huỳnh lén lút trộm cắp 01 (Một) máy tính xách tay hiệu HP màu trắng bạc, 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO A9 màu xanh, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23 màu xanh và số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) rồi ra ngoài trèo hàng rào leo xuống theo hướng cũ, sau đó H bắt xe ôm công nghệ về nhà nghỉ Mai Phương T1.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, H đem 03 (ba) điện thoại di động và 01 (một) máy tính xách tay trộm cắp được đến tiệm mua bán điện thoại “Thành Đạt” thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai bán cho chị Đặng Thị T (Sinh năm 1992, thường trú: Tổ A, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) được số tiền 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm nghìn đồng). Số tiền có được H đã tiêu xài cá nhân hết 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/11/2024, Công an phường T, thành phố B kiểm tra hành chính nhà nghỉ Mai Phương T1 và thu giữ 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) còn lại. Cùng ngày, nhận thấy hành vi của mình là sai trái, H đến Công an phường T đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Công an phường T lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax loại 64Gb, số imei 353896102038159 tạm giữ từ chị Đặng Thị T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho anh H1 theo quy định (Bút lục 75, 90).

+ 01 (Một) máy tính xách tay hiệu HP màu trắng bạc, số seri 8CG933BX4K; 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO A9 loại 128Gb màu xanh; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23 loại 128Gb màu xanh tạm giữ từ chị Đặng Thị T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chị P theo quy định (Bút lục 85, 90).

+ Số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tạm giữ từ H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chị Đặng Thị T (Bút lục 62, 97).

+ 01 (Một) điện thoại hiệu Realme 3, kiểu máy RMX1821 số imei 1 869566047331459, số imei 2 869566047331442, số thuê bao 0912328816 là công cụ Huỳnh sử dụng liên hệ bán tài sản trộm cắp (Bút lục 63).

+ 01 (Một) đĩa DVD chứa nội dung vụ án, lưu cùng hồ sơ vụ án.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 409/KL-HĐĐGTS ngày 03/12/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận:

+ 01 (Một) máy tính xách tay HP intel® core i3-8145U trị giá 6.340.000 đồng;

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax loại 64Gb trị giá 5.274.000 đồng;

+ 01 (Một) điện thoại di động Samsung Galaxy A23 loại 128Gb trị giá 2.520.000 đồng;

+ 01 (Một) điện thoại di động Oppo A9 loại 128Gb trị giá 2.396.000 đồng.

Tổng giá trị định giá tài sản bị chiếm đoạt trị giá 16.530.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).

- Về dân sự: Anh Lê Thái H1 và chị Nguyễn Thị P đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Chị Đặng Thị T đã được nhận lại 200.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm.

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 215/CT-VKSBBH ngày 10/3/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố:

- Nguyễn Văn H, về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo điểm g khoản 2 Điều 173, Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Xử lý vật chứng theo quy định.

- *Lời nói sau cùng*: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, lời khai của họ đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử; nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 03 giờ ngày 29/11/2024, tại hẻm A, tổ A, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn H đã có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản (chưa được xoá án tích) nay lại tiếp tục có hành vi trộm cắp của anh Lê Thái H1 và chị Nguyễn Thị P: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax trị giá 5.274.000 đồng,

01 (Một) máy tính xách tay hiệu HP trị giá 6.340.000 đồng, 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO A9 trị giá 2.396.000 đồng, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23 trị giá 2.520.000 đồng và số tiền 1.810.000 đồng (Một triệu tám trăm mười nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản H chiếm đoạt là 18.340.000 đồng (Mười tám triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng). Đến ngày 30/11/2024, nhận thấy hành vi của mình là sai trái, H đến Công an phường T đầu thú về hành vi phạm tội của mình và bị xử lý theo quy định.

- *Về tội danh*: Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 251/CT-VKSBH ngày 10 tháng 03 năm 2025, quyết định sửa đổi, bổ sung cáo trạng số 3634/QĐ-VKSBH ngày 26/3/2025 và kết luận của Kiểm sát viên của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- *Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống của người dân tại các khu dân cư. Bị cáo là người có sức khỏe, có khả năng lao động nhưng lại lười lao động; để có tiền tiêu xài mà không phải bỏ sức; bị cáo bất chấp quy định của pháp luật đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo đã từng bị kết án nhiều lần về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần áp dụng mức án nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo phạm tội 02 lần thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của bộ luật hình sự năm 2015 (sauwr đổi bổ sung năm 2017).

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã ra đầu thú được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Nguyễn Văn H

để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng:

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax loại 64Gb, số imei 353896102038159 tạm giữ từ chị Đặng Thị T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho anh H1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ 01 (Một) máy tính xách tay hiệu HP màu trắng bạc, số seri 8CG933BX4K; 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO A9 loại 128Gb màu xanh; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23 loại 128Gb màu xanh tạm giữ từ chị Đặng Thị T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chị P là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tạm giữ từ H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chị Đặng Thị T là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ 01 (Một) điện thoại hiệu Realme 3, kiểu máy RMX1821 số imei 1 869566047331459, số imei 2 869566047331442, số thuê bao 0912328816 là công cụ Huỳnh sử dụng liên hệ bán tài sản trộm cắp nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ 01 (Một) đĩa DVD chứa nội dung vụ án, lưu cùng hồ sơ vụ án.

[5] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự: Anh Lê Thái H1 và chị Nguyễn Thị P đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Chị Đặng Thị T đã được nhận lại 200.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Phần trình bày của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 11 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động Realme 3, kiểu máy RMX1821, số imei 1869566047331459, số imei 2869566047331442 (máy đã qua sử dụng). Vật chứng này đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên theo Quyết định chuyển vật chứng số 3252/QĐ-VKSBH ngày 10/3/2025 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/4/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Phân trại tạm giam Khu vực Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

